

HÀNH TRÌNH BIỂN ĐÔNG

Hành Trình Biển Đông Một chặng của hành trình Lạc Việt DONG DUY Đọc từ liệu của những nhân chứng sống trong Hành Trình Biển Đông nhiều lần, không lần nào tôi tránh khỏi không ứa nước mắt khi dõi theo từng mảnh đời trôi dạt trên biển khổ trên đường tìm tới bến bờ tự do. Là một người Việt Nam sống sót sau một cuộc chiến kéo dài hơn 20 năm trên quê hương, cá nhân tôi, cũng như nhiều thế hệ người Việt, ra đời trong bom đạn, lớn lên trong chiến tranh, từng có dịp chứng nghiệm không biết bao cảnh tang thương đổ nát, chết chóc hoặc chia lìa, nhưng chưa bao giờ tôi bị xúc động như lúc đọc Hành Trình Biển Đông. Nỗi xúc động nghẹn ứ tủa hờn, như một người bị bóp cổ đang dần chết mà biết rằng mình tha thiết sống hơn bao giờ hết. Lần đầu tiên đọc cuốn sách, cơn chấn động nhậch chìm tôi trong những đợt sóng đớn đau, bi phẫn và hoảng sợ đến nỗi tôi phải bỏ nửa chừng không thể đọc tiếp. Tôi hồ nghi về chính mình, về sự tàn độc của con người và ngay cả hồ nghi về những may mắn và hạnh phúc mà tôi đang hưởng trong cuộc đời riêng, để có thể trong êm ấm, vô tư đọc về những bất hạnh nghẹn ngào của "người khác". Tôi không muốn dùng ở đây chữ đồng loại, hay đồng bào, vì những thảm kịch trên biển Đông mà tôi đang đọc, đã vượt quá thảm kịch của một cá nhân, một dân tộc, để trở thành một dấu tích đen tối chung của nhân loại, của nhân tính vốn tiềm phục những mầm hung hiểm, lúc nào cũng sẵn sàng bùng dậy nếu không được kiềm toả. Thật vậy, thế kỷ 20 là thế kỷ của bạo hành. Như cách gọi của học giả Vũ Quang Hân thì đó là "thời đại âm phủ", thời đại của những đao phủ thủ, những hung thần đại diện mặt trái hung hiểm của nhân tính, của những con người như Hitler, Stalin, những lò hoả thiêu, những Goulag lưu đầy ở Nga, đả tử ở Trung Hoa và Việt Nam v.v..., hoặc những trận đói ở Phi Châu, ở Ấn Độ, ở Trung Hoa, ở Việt Nam giết chết nhiều triệu người, và hai trận đại chiến tàn phá toàn thể nhân loại. Qua những thảm kịch này tưởng chừng nhân loại đã học được một bài học lớn, về cái mặt trái đen tối của nhân tính luôn luôn phải được kiềm giữ, nhưng không, ngay trên đồng tro tàn âm ỷ của đổ vỡ, tang thương này, người ta đã khởi sự ngay những âm mưu để xô con người vào những thảm kịch mới với cuộc chiến tranh lạnh, trong đó, người ta đã một lần nữa lại âm mưu thủ tiêu niềm mơ ước công chính của người Việt, chỉ xin được sống trong một đất nước tự do thanh bình sau 100 năm chịu cảnh nô lệ, bóc lột. Người ta tiếp tục xô dân tộc này vào những tai họa mới của một cuộc đối đầu xa lạ, khó hiểu. Một nghìn chín trăm bốn mươi lăm, một cuộc chiến mới của những nhân danh man trá một lần nữa lại mở ra cho nhân loại. Nhân danh Dân chủ, Độc tài, Tư Bản, Cộng Sản. Cuộc chiến nhân danh này mở đường cho việc trở lại của người Pháp tái chiếm thuộc địa Đông Dương, tiếp theo đó là cuộc chiến tranh Pháp Việt kéo dài 10 năm tàn phá từ 1945 tới 1954. Đất nước không một ngày yên nghỉ, dân tộc không một phút giây được thở không khí thanh bình no ấm, hơi thở hận thù của những nhân danh lại đã được thổi vào lòng dân tộc theo những cơn gió mát bên hồ Leman tại hội nghị Geneve đúng như dự kiến của Nguyễn Quốc Định, trưởng phái đoàn đại diện phe quốc gia "Chấm dứt cuộc chiến bằng việc chia đôi đất nước sẽ đưa tới một trận chiến khác". Hết nô lệ thực dân, Việt Nam lại phải sống trong nô lệ của những nhân danh và hận thù. Hai mươi năm kể đó vẫn là chiến tranh và hận thù. Sông Gianh cũng không xa lắm sông Bến Hải. Ở hai bên bờ của sông Bến Hải, dù nhìn ở phía nào cũng đều chỉ thấy thù địch cần phải tiêu diệt. Tháng 4 năm 1975, phe Cộng Sản toàn thắng trong nỗ lực chiểu cổ miền Nam. Di sản của 20 năm tự đồng hoá với hận thù thật khó nguôi ngoai, dù những người kẹt ở lại hay quyết tâm ở lại quê hương vẫn tự nhủ thầm, bây giờ sẽ là giây phút mà mọi người phải hân hoan mừng mừng trong ngày hội lớn của tình tự dân tộc, vì cuối cùng, "chúng ta" đã có một đất nước độc lập, thống nhất. Những ngày sắp tới sẽ là chuỗi ngày hoan lạc trong thanh bình, thương yêu và dốc lòng xây dựng lại quê hương sau một nửa thế kỷ tàn phá. Nhưng không, sau đó là một chuỗi ngày tang thương không chỉ cho miền Nam mà cả miền Bắc nữa. Hận thù đã lẫn vào trong hơi thở và ngay cả kẻ chiến thắng cũng phải bám lấy thù hận để sống sót. Ngày hội lớn của dân tộc chưa tới, hơn một triệu trái tim và trí tuệ của miền Nam bị lừa vào những Goulag cải tạo, cả nước chìm trong đói khổ, ngu dốt, đàn áp, đày đọa của một hình thức nô lệ mới. Với cái gọi là kế hoạch ngũ niên năm 1976 được chính thủ tướng Phạm Văn Đồng xác nhận: "nhà nước dự trù trong 4 năm sẽ đưa 4 triệu người từ những khu vực đông dân ở thành thị lên những vùng cao nguyên hoang vu" để gọi là tái phân